PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 9 In the grocery store · Lesson 1–2 (SGK tr. 40–41)

Tuần 19

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Yy Yy Yy

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Yy).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

 ☐ams	 ☐illage	 ☐olleyball	 ☐uice	 ☐am

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐ogurt (sữa chua) ☐ams (khoai mỡ) ☐o-yos (con quay yo-yo)

☐am (mứt) ☐uice (nước ép) ☐elly (thạch)

Bài 4: Match – nối hình với từ

	village
	volleyball
	juice
	jam
	yams

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. yogurt	a. con quay yo-yo
2. yams	b. mứt
3. yo-yos	c. sữa chua
4. jam	d. khoai mỡ

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Từ nào bắt đầu bằng chữ y? (A) jam (B) yams (C) van
2. yogurt nghĩa là gì? (A) khoai mỡ (B) mứt (C) sữa chua
3. yo-yos nghĩa là gì? (A) con quay (B) sữa chua (C) khoai mỡ
4. Chữ hoa của y là chữ nào? (V) (Y) (J)

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 19

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Yy

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

🍉 – **yams** 🏘️ – **village** 🏐 – **volleyball** 🧃 – **juice** 🫙 – **jam**

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

yogurt (sữa chua) **y**ams (khoai mỡ) **y**o-yos (con quay yo-yo) **j**am (mứt) **j**uice (nước ép) **j**elly (thạch)

Bài 4: Match – nối hình với từ

🍉 – **yams** 🏘️ – **village** 🏐 – **volleyball** 🧃 – **juice** 🫙 – **jam**

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (yams) 2. **C** (sữa chua) 3. **A** (con quay) 4. **B** (Y)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án